

Quick Setup Guide
Guide de configuration rapide

QB13R-M QB13R-TM

* Recommended hours of use per day of this product is under 16 hours.
If the product is used for longer than 16 hours a day, the warranty may be void.
* The colour and the appearance may differ depending on the product, and the content in the manual is subject to change without prior notice to improve the performance.
* Download the user manual from the following Samsung Website for further details.
<http://www.samsung.com/displaysolutions>

* Il est recommandé d'utiliser ce produit moins de 16 heures par jour.
L'utilisation quotidienne du produit pendant une durée supérieure à 16 heures peut entraîner l'annulation de la garantie.
* La couleur et l'aspect du produit peuvent varier en fonction du modèle, et le contenu dans le manuel peut être modifié sans préavis pour des raisons d'amélioration des performances.
* Téléchargez le mode d'emploi du site Web de Samsung pour de plus amples informations.

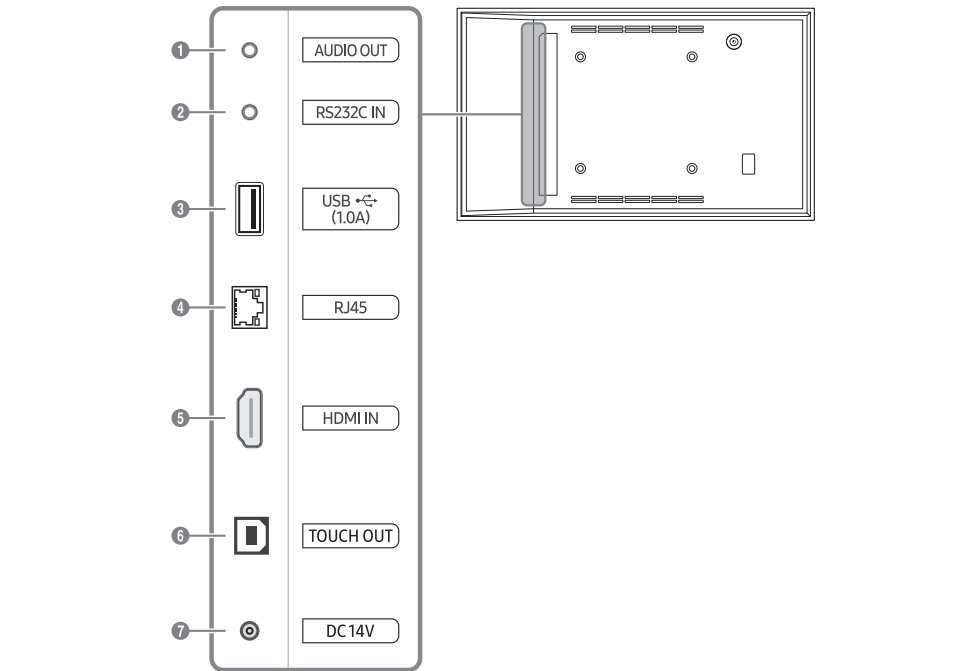


The terms HDMI, HDMI High-Definition Multimedia Interface, HDMI trade dress and the HDMI Logos are trademarks or registered trademarks of HDMI Licensing Administrator, Inc.



BN68-16666C-00

Ports
Ports



English

① Outputs sound to an audio device via an cable audio.
② Connects to MDC using an RS232C adapter.
③ Connect to a USB memory device.
* The USB ports on the product accept a maximum constant current of 1.0A. If the maximum value is exceeded, USB ports may not work.
④ Connects to MDC and the Internet using a LAN cable. (10/100 Mbps)
* Use Cat7(*STP type) cable for the connection.
- Shielded Twisted Pair.
⑤ Connects to a source device using a HDMI cable or HDMI-DVI cable.
⑥ Connects to a PC using a TOUCH OUT cable to enable touch functions.
* Supported model: QB13R-TM
⑦ Connects to the AC/DC adapter.

Français

① Émet du son vers un appareil audio via un câble audio.
② Connexion au MDC grâce à un adaptateur RS232C.
③ Permet de se connecter à un périphérique de mémoire USB.
* Les ports USB sur le produit acceptent un courant constant maximal de 1,0 A. Si cette valeur maximale est dépassée, il est possible que les ports USB ne fonctionnent pas.
④ Permet de se connecter à MDC et à Internet via un câble LAN. (10/100 Mbit/s)
* Utilisez le câble Cat 7 (type *STP) pour la connexion.
- Shielded Twisted Pair.
⑤ Connexion à un périphérique source à l'aide d'un câble HDMI ou HDMI-DVI.
⑥ Se connecte à un PC à l'aide d'un câble TOUCH OUT pour activer les fonctions tactiles.
* Modèle pris en charge : QB13R-TM
⑦ Se connecte à l'adaptateur CA/CC.

Checking the Components Verification des composants			
Quick Setup Guide Guide de configuration rapide	Warranty card (Not available in some locations) Carte de garantie (Non disponible dans certains pays)	Regulatory guide Guide réglementaire	Power cord Cordon d'alimentation
AC/DC adapter Adaptateur CA/CC	Batteries (AAA x 2) (Not available in some locations) Batteries (AAA x 2) (Non disponible dans certains pays)	Remote Control Télécommande	RS232C adapter Adaptateur RS232C
STAND-BAR x 2 BARRE D'APPUI x 2	TOUCH OUT cable (Supported model: QB13R-TM) Câble TOUCH OUT (Modèle pris en charge: QB13R-TM)		

English

Contact the vendor where you purchased the product if any components are missing.
Components may not be supported depending on the model or geographical area.

Tiếng Việt

Liên hệ với nhà cung cấp nơi bạn mua sản phẩm nếu có thành phần nào bị thiếu.
Tùy theo mẫu và khu vực địa lý mà các thành phần có thể không được hỗ trợ.

Français

Si l manque le moindre composant, contactez le revendeur auprès duquel vous avez acheté le produit.
Il se peut que composants ne soit pas pris en charge selon le modèle et la zone géographique.

العربية

اتصل بالبايع الذي اشتريته منه المنتج في حالة عدم وجود أي مكونات.
قد لا تكون المكونات مدعومة وفقًا للنمط أو النطاق الجغرافي.

Português

Contacte o vendedor onde adquiriu o produto caso haja componentes em falta.
O componentes pode não ser suportado, dependendo do modelo ou da zona geográfica.

Português

① Emite som para um dispositivo de áudio através de um cabo de áudio.
② Liga-se a um MDC utilizando um adaptador RS232C.
③ Ligue a um dispositivo de memória USB.
* As portas USB do produto aceitam até 1,0 A de corrente contínua. Se o valor máximo for excedido, as portas USB podem não funcionar.
④ Liga ao MDC e à Internet utilizando um cabo LAN. (10/100 Mbps)
* Utilize um cabo Cat 7 (*tipo STP) para a ligação.
- Shielded Twisted Pair.
⑤ Liga-se a um dispositivo de entrada utilizando um cabo HDMI ou HDMI-DVI.
⑥ Liga-se a um PC através de um cabo TOUCH OUT para ativar as funções de toque.
* Modelo suportado: QB13R-TM
⑦ Liga-se ao transformador de CA/CC.

Tiếng Việt

① Dưa âm thanh ra thiết bị âm thanh qua cáp âm thanh.
② Kết nối với MDC bằng cách sử dụng bộ điều hợp RS232C.
③ Kết nối với thiết bị nhớ USB.
* Các cổng USB trên sản phẩm chấp nhận dòng điện một chiều tối đa là 1,0 A. Nếu vượt quá giá trị tối đa, các cổng USB có thể không hoạt động.
④ Kết nối với MDC và Internet bằng cáp LAN. (10/100 Mbps)
* Sử dụng cáp Cat 7(loại *STP) để kết nối.
- Shielded Twisted Pair.
⑤ Kết nối với thiết bị nguồn tín hiệu bằng cách sử dụng cáp HDMI hoặc cáp HDMI-DVI.
⑥ Kết nối với PC bằng cáp TOUCH OUT để bật các chức năng cảm ứng.
* Kiểu máy được hỗ trợ: QB13R-TM
⑦ Đầu nối với bộ điều hợp nguồn DC/AC.

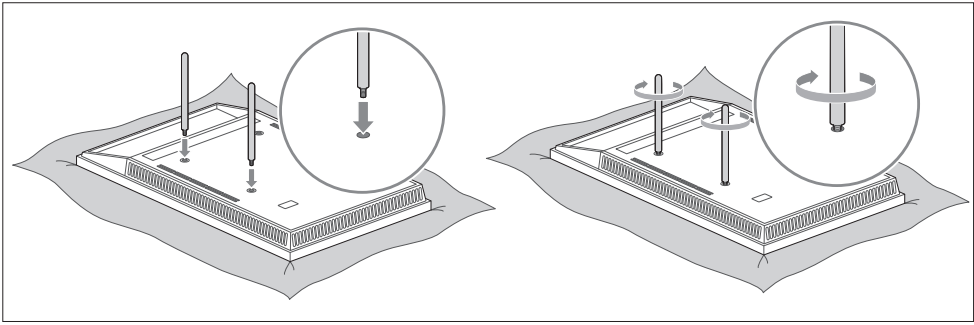
繁體中文

① 透過音訊纜線將聲音輸出到音訊裝置。
② 使用 RS232C 轉接器連接至 MDC。
③ 連接至 USB 記憶裝置。
* 本產品上的 USB 連接埠接受最大恒定電流 1.0A。若超過最大值，USB 連接埠可能無法運作。
④ 使用 LAN 纜線連接至 MDC 和網路網路。(10/100 Mbps)
* 使用 Cat 7 (*STP 類型) 纜線進行連接。
- Shielded Twisted Pair。
⑤ 使用 HDMI 纜線或 HDMI-DVI 纜線連接至訊號源裝置。
⑥ 用 TOUCH OUT 纜線連接到 PC，以啟用觸控功能。
* 支援的機型：QB13R-TM
⑦ 連接至電源供應器。

العربية

① يقوم بإخراج الصوت إلى جهاز صوت عبر كبل صوت.
② التوصيل ببرنامج MDC باستخدام محوّل RS232C.
③ التوصيل بجهاز ذاكرة USB.
* تقبل منافذ USB الموجودة بالمنتج تياراً ثابتاً يبلغ 1.0 أمبير بحد أقصى. في حالة تجاوز أقصى قيمة، قد لا تعمل منافذ USB.
④ التوصيل بالمنفذ MDC والإنترنت باستخدام كبل LAN. (10/100 ميجابايت في الثانية)
* استخدم كبل Cat 7 (من نوع *STP) للتوصيل.
- Shielded Twisted Pair -
⑤ للتوصيل بجهاز مصدر باستخدام كابل HDMI أو كابل HDMI-DVI.
⑥ يتصل بالكمبيوتر عن طريق كبل TOUCH OUT لتمكين وظائف اللمس.
⑦ يُستخدم لتوصيل الجهاز بمحوّل التيار المتردد/التيار المستمر.

Using the STAND-BAR
Utilisation de la BARRE D'APPUI



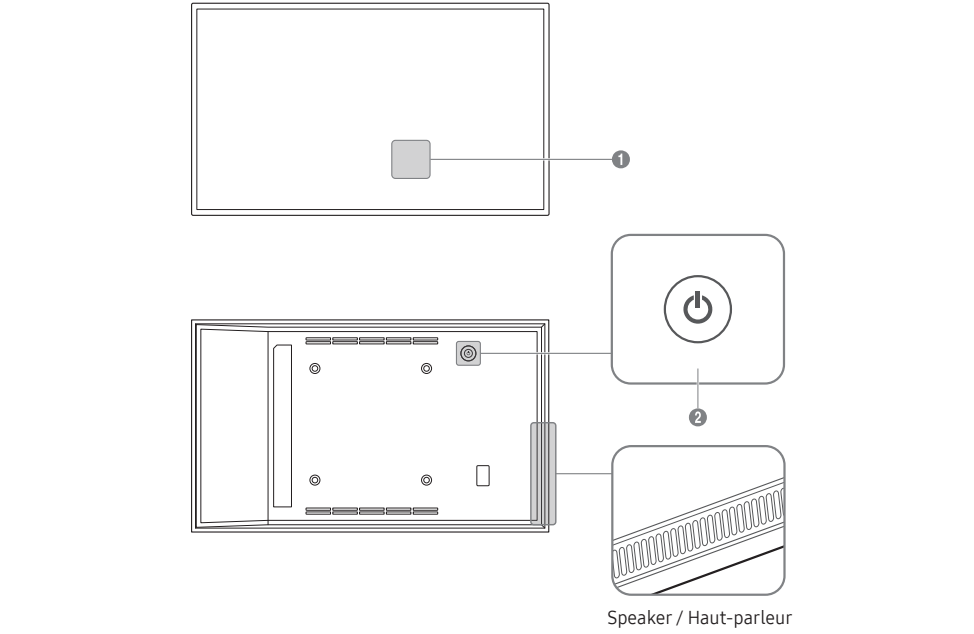
English

Place the product with the face down on top of the protective cloth or cushion.
Insert the bar into a slot on the product and then turn to fasten.

Français

Posez le produit face vers le bas sur le chiffon ou le coussin protecteur.
Insérez la barre dans l'un des emplacements prévus sur le produit, puis tournez pour la fixer.

Parts
Pièces



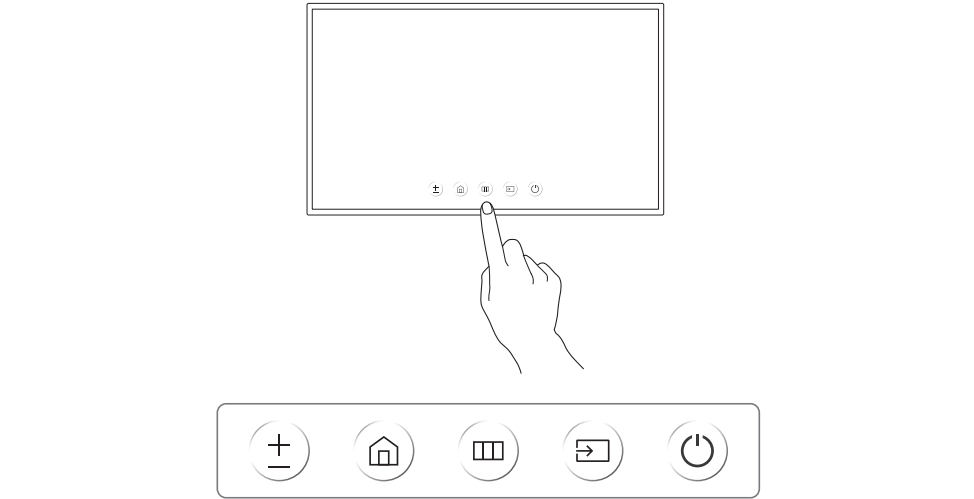
English

① Remote sensor
Press a button on the remote control pointing at the sensor on the front of the product to perform the corresponding function.
* Using other display devices in the same space as the remote control of this product can cause the other display devices to be inadvertently controlled.
② Power button
Turns the product on or off.

Français

① Capteur de la télécommande
Appuyez sur un bouton de la télécommande tout en pointant cette dernière vers le capteur situé à l'avant du produit pour exécuter la fonction correspondante.
* Si vous utilisez la télécommande de ce produit dans le même espace que d'autres périphériques d'affichage, il se peut que ces derniers soient commandés par mégarde.
② Bouton d'alimentation
Permet d'activer ou de désactiver le produit.

Administrator menu (Supported model: QB13R-TM)
Menu d'administrateur (Modèle pris en charge : QB13R-TM)



English

* Touching and holding on the screen when the product is turned on displays the administrator menu.
* If the touchscreen control is not available, use the remote control to go to System → Touch Control → Touch Control and select On from the OSD menu. And go to Device to Control and select Samsung SMART Signage or Auto.
* If the administrator menu is not displayed, use the remote control to go to System → Touch Control → Admin Menu Lock and select Off from the OSD menu.
* Administrator menu may not work properly when connecting a source device.

Français

* Pour afficher le menu d'administrateur, touchez l'écran et maintenez le doigt dessus lorsque le produit est allumé.
* Si le contrôle d'écran tactile n'est pas disponible, utilisez la télécommande pour aller dans Système → Commandes tactiles → Commandes tactiles et sélectionnez Activé dans le menu OSD. Allez dans Périphérique à contrôler et sélectionnez Samsung SMART Signage ou Auto.
* Si le menu administrateur n'est pas affiché, utilisez la télécommande pour aller dans Système → Commandes tactiles → Verrouillage menu admin et sélectionnez Arrêt dans le menu OSD.
* Le menu administrateur peut ne pas fonctionner correctement lors de la connexion d'un appareil source.

Português

Coloque o produto de forma que a parte frontal do mesmo fique em cima do pano ou almofada protetores.
Insira a barra numa ranhura do produto e rode para apertar.

Tiếng Việt

Đặt sản phẩm úp xuống tấm vải hoặc miếng đệm.
Lắp thanh vào khe trên sản phẩm rồi xoay chặt.

繁體中文

將產品正面朝下放在保護布料或墊子上。
將支撐插入產品的插槽中，然後擰緊。

العربية

ضع المنتج ووجهه نحو الأسفل أعلى قطعة القماش أو الوسادة الواقية.
أدخل القضيب داخل إحدى الفتحات بالمنتج، ثم لفه ليثبت.

Português

① Sensor do telecomando
Prima um botão do telecomando apontando para o sensor localizado na parte frontal do produto para executar a função correspondente.
* Se utilizar outros dispositivos de visualização no mesmo espaço do telecomando deste produto poderá vir a controlar estes outros dispositivos acidentalmente.
② Botão de alimentação
Liga e desliga o produto.

Tiếng Việt

① Cảm biến từ xa
Nhấn nút trên điều khiển từ xa trở vào cảm biến trên mặt trước của sản phẩm để thực hiện chức năng tương ứng.
* Sử dụng các thiết bị màn hình khác trong cùng một không gian như điều khiển từ xa của sản phẩm này có thể làm cho thiết bị màn hình vô tình bị điều khiển.
② Nút nguồn
Bật hoặc tắt sản phẩm.

繁體中文

① 遙控感測器
對準產品正面的感測器按下遙控器上的按鈕，執行相對應的功能。
* 在相同地點與本產品的遙控器一併使用其他顯示裝置，可能會導致其他顯示裝置發生未能如預期受控制。
② 電源按鈕
開啟或關閉產品。

العربية

① مستشعر وحدة التحكم عن بُعد
اضغط على زر في جهاز التحكم عن بُعد مع توجيهه إلى المستشعر الموجود بمقدمة المنتج لإجراء الوظيفة المطابقة.
* استخدام أجهزة العرض الأخرى في نفس مساحة وحدة التحكم عن بُعد الخاصة بهذا المنتج قد يؤدي إلى التحكم في هذه الأجهزة دون قصد.
② زر الطاقة
تشغيل المنتج أو إيقاف تشغيله.

Português

* Toque sem soltar no ecrã, quando o produto estiver ligado, para exibir o menu do administrador.
* Se o controlo por ecrã tátil não se encontrar disponível, utilize o telecomando para aceder a Sistema → Controlo de Toque → Controlo de Toque e seleccione Ligado a partir do menu OSD. De seguida, aceda a Dispositivo a Controlar e seleccione Samsung SMART Signage ou Auto.
* Se o menu do administrador não for apresentado, utilize o telecomando para aceder a Sistema → Controlo de Toque → Bloqueio do Menu Admin e seleccione Desl. a partir do menu OSD.
* O menu do administrador poderá não funcionar corretamente quando um dispositivo fonte se encontra ligado.

Tiếng Việt

* Chạm và giữ màn hình khi bật sản phẩm sẽ hiển thị menu quản trị viên.
* Nếu điều khiển cảm ứng không hoạt động, hãy sử dụng điều khiển từ xa để vào System → Touch Control → Touch Control và chọn On từ menu OSD. Và vào Device to Control, rồi chọn Samsung SMART Signage hoặc Auto.
* Nếu menu quản trị viên không được hiển thị, hãy sử dụng điều khiển từ xa để vào System → Touch Control → Admin Menu Lock và chọn Off từ menu OSD.
* Menu quản trị viên có thể không hoạt động bình thường khi kết nối với thiết bị nguồn.

繁體中文

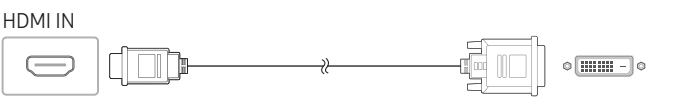
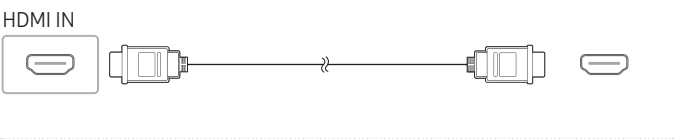
* 在產品開啟時輕觸並按住螢幕會顯示管理員功能表。
* 若無法使用觸控螢幕控制，請使用遙控器前往系統 → 觸控 → 觸控並從 OSD 功能表中選取開啟。然後前往要控制的裝置並選取 Samsung SMART Signage 或自動。
* 若沒有顯示管理員功能表，請使用遙控器前往系統 → 觸控 → 管理員選單鎖並從 OSD 功能表中選取關閉。
* 連接來源裝置時，管理員功能表可能無法正常運作。

العربية

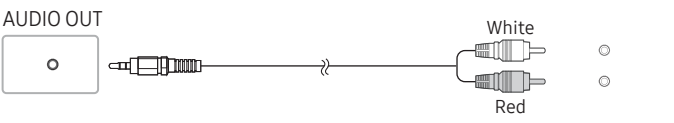
* يؤدي لمس الشاشة مع الاستمرار عندما يكون المنتج في وضع التشغيل إلى عرض قائمة المسؤول.
* في حالة عدم توافر إمكانية التحكم من خلال الشاشة التي تعمل باللمس، استخدم جهاز التحكم عن بُعد للانتقال إلى النظام → التحكم عن طريق اللمس → التحكم عن طريق اللمس وحدد تشغيل من قائمة العرض على الشاشة. ثم انتقل إلى الجهاز المراد التحكم به وحدد Samsung SMART Signage أو تلقائي.
* في حالة عدم عرض قائمة المسؤول، استخدم جهاز التحكم عن بُعد للانتقال إلى النظام → التحكم عن طريق اللمس → فُقل قائمة المسؤول وحدد إيقاف من قائمة العرض على الشاشة.
* قد لا تعمل القائمة المسؤول بشكل سليم عند توصيل جهاز مصدر.

Connecting and Using a Source Device
Connexion et utilisation d'un périphérique source

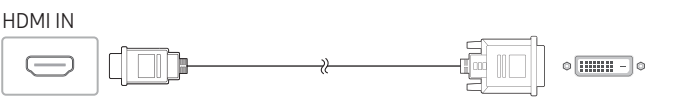
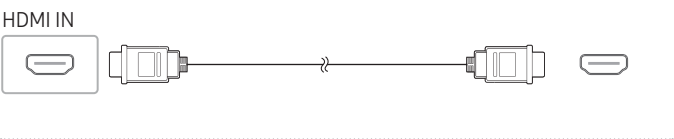
Connecting to a PC
Connexion à un PC



Connecting to an Audio System
Branchement à un système audio



Connecting to a Video Device
Connexion à un appareil vidéo



Connecting the LAN Cable
Connexion du câble LAN



English
Use Cat7(*STP type) cable for the connection. (10/100 Mbps)
*Shielded Twisted Pair

Frenchais
Utilisez le câble Cat 7(type *STP) pour la connexion. (10/100 Mbit/s)

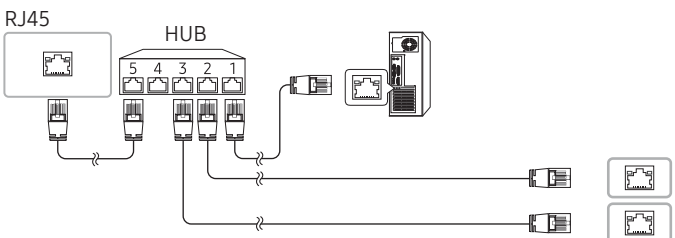
Português
Utilize um cabo Cat 7 (*tipo STP) para a ligação. (10/100 Mbps)

Tiếng Việt
Sử dụng cáp Cat 7(loại *STP) để kết nối. (10/100 Mbps)

繁體中文
使用 Cat 7 (*STP 類型) 纜線進行連接。 (10/100 Mbps)

العربية
استخدم كبل Cat 7 (*STP نوع) للتوصيل. (10/100 ميجابت في الثانية)

Connecting to MDC
Connexion à MDC



English
For details on how to use the MDC programme, refer to Help after installing the programme. The MDC programme is available on the website. <http://www.samsung.com/displayolutions>

Frenchais
Pour obtenir des détails sur la manière d'utiliser le programme MDC, reportez-vous à l'Aide après avoir installé le programme. Le programme MDC est disponible sur le site Web.

Português
Para obter detalhes sobre como usar o programa MDC, consulte a Ajuda depois de instalar o programa. O programa MDC está disponível no site.

Tiếng Việt
Để biết chi tiết về cách sử dụng chương trình MDC, hãy tham khảo Trợ giúp sau khi cài đặt chương trình. Chương trình MDC có sẵn trên trang web.

繁體中文
關於如何使用 MDC 程式的詳細資訊，請在安裝該程式後參見說明。MDC 程式可在網站上取得。

العربية
للمحول على تفاصيل حول كيفية استخدام برنامج MDC، راجع "تعليمات" بعد تثبيت البرنامج. برنامج MDC متاح على موقع الويب.

Troubleshooting Guide
Guide de dépannage

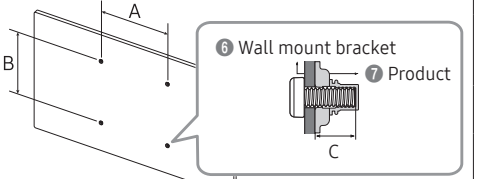
Issues	Solutions
The screen keeps switching on and off.	Check that the cable between the product and the PC is connected correctly.
No Signal is displayed on the screen.	Check that products (including source device) are connected correctly with a cable. Check that the source device connected to the product is powered on. Depending on the type of external device, the screen may not display properly. In this case, connect it with the HDMI Hot Plug function turned On .
Not Optimum Mode is displayed.	This message is displayed when a signal from the graphics card exceeds the product's maximum resolution and frequency. Refer to the Standard Signal Mode Table and set the maximum resolution and frequency according to the product specifications.

Problèmes	Solutions
L'écran s'allume et s'éteint continuellement.	Vérifiez que le câble entre le produit et le PC est connecté correctement.
Aucun signal s'affiche à l'écran.	Vérifiez que les produits (y compris l'appareil source) sont correctement connectés à l'aide d'un câble. Assurez-vous que le périphérique source connecté au produit est sous tension. Selon le type de périphérique externe, l'écran peut ne pas s'afficher correctement. Dans ce cas, connectez-le avec la fonction Connexion HDMI mise sur Activé .
Mode non optimal est affiché.	Ce message s'affiche lorsqu'un signal émis par la carte graphique est supérieur à la fréquence et la résolution maximales de l'appareil. Consultez le tableau des modes de signal standard et réglez la fréquence et la résolution maximales conformément aux spécifications de l'appareil.

Problemas	Soluções
O ecrã está continuamente a ligar e a desligar.	Verifique se o cabo entre o produto e o PC está ligado corretamente.
A mensagem Sem sinal é exibida no ecrã.	Verifique se os produtos (incluindo o dispositivo fonte) estão corretamente ligados com um cabo. Verifique se o dispositivo fonte ligado ao produto está ligado. Consoante o tipo de dispositivo externo, o ecrã pode não ser apresentado corretamente. Neste caso, ligue-o com a função Lig.Instantânea HDMI definida como Ligado .
A mensagem Modo inadequado é exibida.	Esta mensagem é apresentada quando um sinal da placa gráfica ultrapassa a resolução e a frequência máximas do produto. Consulte a Tabela do modo de sinal padrão e defina a resolução e a frequência máximas de acordo com as especificações do produto.

Wall Mount Kit Specifications
Spécifications du kit de montage mural

Model Name	QB13R-M / QB13R-TM
VESA screw hole specs (A * B) in millimeters	100 x 100
C	5-7 mm
Standard Screw	M4
Quantity	4



Các vấn đề	Giải pháp
Màn hình liên tục bật và tắt.	Kiểm tra xem cáp giữa sản phẩm và PC có được kết nối chính xác không.
No Signal được hiển thị trên màn hình.	Kiểm tra xem sản phẩm (bao gồm thiết bị nguồn) đã được kết nối với dây cáp đúng cách hay chưa. Kiểm tra xem thiết bị nguồn kết nối với sản phẩm có bật không. Tùy vào loại thiết bị ngoại vi, có thể màn hình sẽ không hiển thị đúng cách. Trong trường hợp này, kết nối thiết bị với chức năng HDMI Hot Plug đang On .
Not Optimum Mode được hiển thị.	Thông báo được hiển thị khi một tín hiệu từ card màn hình vượt quá độ phân giải và tần số tối đa. Tham khảo Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn và cài đặt độ phân giải và tần số tối đa theo thông số sản phẩm.

問題	解決方
螢幕不斷開啟和關閉。	檢查產品與電腦之間的纜線是否正確連接。
螢幕上顯示 無訊號 。	檢查產品（包括來源裝置）使用纜線正確連接。 檢查連接至產品的來源裝置是否已經開啟電源。 根據外部裝置類型，螢幕可能無法正常顯示。在此情況下，請於 HDMI 熱插拔 功能為 開啟 時進行連接。
顯示 非最佳化模式 。	圖形卡所發出的訊號超過產品的最大解析度和頻率時，就會顯示此訊息。請參閱「標準訊號模式表」，並根據產品規格設定最大解析度與頻率。

المشاكل	الحلول
يتم تشغيل الشاشة لم إيقاف تشغيلها بشكل متكرر.	تحقق من توصيل الكابل بين المنتج والكمبيوتر بالشخصي بشكل صحيح.
يتم عرض لا توجد إشارة على الشاشة.	تحقق من أن المنتجات (بما في ذلك الجهاز المصدر) متصلة بكل بطريقة صحيحة. تأكد من تشغيل الجهاز المصدر المتصل بالمنتج. وفقًا لنوع الجهاز الخارجي، قد لا يتم عرض الشاشة بشكل صحيح. في هذه الحالة، قم بتوصيلها مع ضبط وظيفة HDMI سريع على وضع التشغيل لتفعيل.
يتم عرض ليس الوضع الأمثل.	يتم عرض هذه الرسالة عند تجاوز الإشارة الواردة من بطاقة الرسومات لأقصى دقة وتردد للمنتج. ارجع إلى "جدول الأوضاع القياسية للإشارات" واضبط أقصى دقة وتردد وفقًا لمواصفات المنتج.

Frenchais
① Nom du modèle / ② Spécifications VESA pour trou de vis (A * B) en millimètres / ③ C / ④ Vis standard / ⑤ Quantité / ⑥ Support de fixation murale / ⑦ Produit

Português
① Nome do modelo / ② Especificações VESA dos orifícios para parafusos (A * B) em milímetros / ③ C / ④ Parafuso padrão / ⑤ Quantidade / ⑥ Suporte para montagem na parede / ⑦ Produto

Tiếng Việt
① Tên mđơn / ② Thông số lỗ vít VESA (A * B) tính bằng milimet / ③ C / ④ Vít chuẩn / ⑤ Số lượng / ⑥ Giá treo tường / ⑦ Sản phẩm

繁體中文
① 型號名稱 / ② VESA 螺絲孔規格 (A * B) (公釐) / ③ C / ④ 標準螺絲 / ⑤ 數量 / ⑥ 掛牆托架 / ⑦ 產品

العربية
① اسم الموديل / ② مواصفات فتحة مسمار الحامل VESA (A * B) بالملي متر / ③ C / ④ المسمار القياسي / ⑤ كمية / ⑥ دعامة التثبيت في الحائط / ⑦ المنتج



Model Name	QB13R-M / QB13R-TM
Panel	Size 13 CLASS (13.27 inches / 33.7 cm) Display area 295.37 mm (H) x 166.49 mm (V)
Power Supply	AC100-240V~ 50/60Hz Based on the AC voltage of the adapter. For the DC voltage of the product, refer to the product label.
Environmental considerations	Operating Temperature: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) Humidity: 10% ~ 80%, non-condensing Storage Temperature: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Humidity: 5% ~ 95%, non-condensing

* This device is a Class B digital apparatus.
* For detailed device specifications, visit the Samsung website.

Nom du modèle	QB13R-M / QB13R-TM
Panneau	Taille Classe 13 (13,27 pouces / 33,7 cm) Surface d'affichage 295,37 mm (H) x 166,49 mm (V)
Alimentation	AC100-240V~ 50/60Hz Sur la base de la tension CA de l'adaptateur. Pour la tension CC du produit, reportez-vous à l'étiquette du produit.
Considérations environnementales	Fonctionnement Température: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) Humidité: 10% à 80%, sans condensation Stockage Température: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Humidité: 5% à 95%, sans condensation

* Ce périphérique est un appareil numérique de Classe B.
* Pour les spécifications détaillées de l'appareil, veuillez visiter le site Web de Samsung.

Nome do modelo	QB13R-M / QB13R-TM
Painel	Tamanho Classe 13 (13,27 polegadas / 33,7 cm) Área de visualização 295,37 mm (H) x 166,49 mm (V)
Fonte de alimentação	AC100-240V~ 50/60Hz Com base na tensão CA do adaptador. Para a tensão CC do produto, consulte a etiqueta do produto.
Características ambientais	Funcionamento Temperatura: 0 °C - 40 °C (32 °F - 104 °F) Humidade: 10% - 80%, sem condensação Armazenamento Temperatura: -20 °C - 45 °C (-4 °F - 113 °F) Humidade: 5% - 95%, sem condensação

* Este dispositivo é um aparelho digital de Classe B.
* Para obter mais informações sobre as especificações do dispositivo, visite o website da Samsung.

Tên mđơn	QB13R-M / QB13R-TM
Màn hình	Kích thước Loại 13 (13,27 inch / 33,7 cm) Vùng hiển thị 295,37 mm (H) x 166,49 mm (V)
Nguồn điện	AC100-240V~ 50/60Hz Dựa trên điện áp AC của bộ điều hợp. Để biết điện áp DC của sản phẩm, hãy xem nhãn sản phẩm.
Các yếu tố môi trường	Vận hành Nhiệt độ: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ Lưu trữ Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

* Đây là thiết bị kỹ thuật số Nhóm B.
* Để xem thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị, hãy truy cập trang web của Samsung.

Contact SAMSUNG WORLD WIDE
Comment contacter Samsung dans le monde

Website: <http://www.samsung.com>

Country/Area	Customer Care Centre
ALGERIA	3004
AUSTRALIA	1300 362 603
BAHRAIN	8000-GSAM (8000-4726)
BANGLADESH	08000-300-300 (Toll free) 09612-300-300
CAMBODIA	1800-20-3232 (Toll free)
CAMEROON	67095 0077
COTE D'IVOIRE	8000 0077
EGYPT	08000-7267864 16580 WhatsApp 010 000 16580
GHANA	0800 100 077
HONG KONG	3698 4698 (All Product) 3698 4688 (B2B) 3698 4633 (eStore)
INDIA	1800 5 SAMSUNG (1800 5 7267864) (Toll-Free) 1800 40 SAMSUNG (1800 40 7267864) (Toll-Free)
INDONESIA	021-5699-7777 0800-112-8888 (All Product, Toll Free) 0800-112-7777 (All Product, Toll Free)
IRAN	021-8255
IRAQ	80010080 WhatsApp +962-79-777-7421
ISRAEL	*6963
JORDAN	0800-22273 06-577-7444 WhatsApp +962-79-777-7421

Country/Area	Customer Care Centre
KENYA	0800 545 545
KUWAIT	183-CALL (183-2255)
LAOS	+856-214-17333
LEBANON	1598 WhatsApp +962-79-777-7421
MACAU	0800 333
MALAYSIA	1800-88-9999 +603-7713 7420 (Overseas contact)
MAURITIUS	800 5050
MOROCCO	080 100 22 55
MOZAMBIQUE	84 726 7864
MYANMAR	+95-1-2399-888
NAMIBIA	08 197 267 864
NEPAL	1660017267 (Toll Free for NTC Only) 9801572667 (Toll Free for Ncell users)
NEW ZEALAND	0800 726 786
NIGERIA	0800 726 7864
OMAN	800-SAM CS (800-72627)
PAKISTAN	0800-Samsung (7267864)
PALESTINE	1800-792447
PHILIPPINES	1-800-10-7267864 [PLDT - Toll Free] 1-800-8-7267864 [Globe - Toll Free] 84222111 [Landline]
QATAR	800-CALL (800-2255)
REUNION	0262 50 88 80

型號名稱	QB13R-M / QB13R-TM
面板	大小 (需沿屏幕表面测量对角) 13.27 英寸 (33.7 公分) 可视面积 (需沿屏幕表面测量) 295.37 公釐 (水平) x 166.49 公釐 (垂直)
電源	AC100-240V~ 50/60Hz 根據配接器的交流電壓。有關產品的直流電壓，請參閱產品標籤。
環境因素	工作 溫度: 0 °C - 40 °C (32 °F - 104 °F) 濕度: 10% - 80% , 無冷凝 存放 溫度: -20 °C - 45 °C (-4 °F - 113 °F) 濕度: 5% - 95% , 無冷凝

* 此裝置為 B 類數位設備。
* 如需詳細的裝置規格，請造訪三星電子網站。
* QB13R-M / QB13R-TM：耗電量 (額定)：25 W

RoHS

設備名稱：彩色顯示器
Equipment name

型號（型式）：QB13R-M / QB13R-TM
Type designation (Type)

單元 Unit	限用物質及其化學符號 Restricted substances and its chemical symbols					
	鉛 Lead (Pb)	汞 Mercury (Hg)	鎘 Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (Cr ^{VI})	多溴聯苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
電路板	—	○	○	○	○	○
外殼	—	○	○	○	○	○
金屬零件	—	○	○	○	○	○
玻璃面板	—	○	○	○	○	○
揚聲器	○	○	○	○	○	○
配件 (例：線材、遙控器)	—	○	○	○	○	○

備考1: "○" 係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。
Note 1: "○" indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence.

備考2: "—" 係指該項限用物質為排除項目。
Note 2: The "—" indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.

المواصفات	اسم الموديل
لوحة	الحجم منطقة العرض
QB13R-M / QB13R-TM الفتحة 13 (33.27 بوصة / 33.7 سم) 295.37 مم (أفقي) × 166.49 مم (رأسي)	
AC100-240V~ 50/60Hz بناءً على جهد التيار المتردد الخاص بالمحول. لمعرفة التيار المستمر الخاص بالمنتج، راجع بطاقة التعريف بالمنتج.	
درجة الحرارة: 0 إلى 40 درجة مئوية (32 إلى 104 درجة فهرنهايت) الرطوبة: 10 % - 80 % دون تكاثف	أثناء التشغيل
درجة الحرارة: -20 إلى 45 درجة مئوية (-4 إلى 113 درجة فهرنهايت) الرطوبة: 5 % - 95 % دون تكاثف	التخزين

* هذا الجهاز هو جهازاً رقمياً من الدرجة ب.
* للاطلاع على مواصفات الجهاز بالتفصيل، يرجى زيارة الموقع الإلكتروني لشركة Samsung.